

Bản án số: 09/2024/HS-PT
Ngày: 19-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Thẩm phán: ông Trương Anh Tuấn.

Bà Đỗ Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Giàng A X do có kháng cáo của bị cáo Giàng A X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Giàng A X; sinh ngày 19/11/1980 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A L, sinh năm 1946 và bà Hờ Thị M, sinh năm 1940; vợ là Hờ Thị K, sinh năm 1984, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Lao Xả P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: ông Phùng Văn Q, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo ủy quyền: ông Sùng A T, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Điện

Biên (theo Văn bản ủy quyền số 440/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023 của UBND xã Lao Xả P v/v cử cán bộ tham gia hoạt động tổ tụng), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cộng đồng dân cư thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Đại diện theo pháp luật: ông Vừ A L, sinh năm: 1968, địa chỉ: thôn Lầu Câu P, xã Lao Xả P, huyện T, tỉnh Điện Biên; ông Sùng A T, sinh năm: 1991, địa chỉ: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Giàng A D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích để có đất sản xuất, vào tháng 12/2021 bị cáo Giàng A X một mình mang theo 01 cây búa bằng kim loại (người dân địa phương thường dùng để chặt cây, bở củi) và 01 con dao phát bằng kim loại (từ địa phương thường dùng là “dao quắm” dài khoảng hơn 30 cm, loại dao thường dùng để chặt cây), đi từ nhà lên mảnh nương cũ của gia đình được bố để là ông Giàng A L cho để trồng lúa; bị cáo đã bỏ hoang không làm khoảng 04 năm, hiện cây đã mọc thành rừng thuộc địa phận thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo dùng búa và dao để chặt, phát các loại cây gỗ, cây bụi trên mảnh đất trong thời gian 03 ngày thì phát được khoảng hơn 4.000 m². Sau đó, đợi khi cây, cỏ khô, bị cáo dùng lửa đốt, dọn đất và trồng lúa.

Ngày 27/4/2022, ông Vừ A L là trưởng thôn đi tuần tra rừng phát hiện sự việc bị cáo phá rừng làm nương nên đã báo cáo Cơ quan Kiểm lâm huyện để xem xét, giải quyết.

Tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 28/4/2022 do Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với các cơ quan liên quan đã xác định được diện tích rừng bị phá là 4.528 m², số cây bị chặt phá là 136 cây, khối lượng gỗ thiệt hại là 8,015 m³ (gồm các nhóm gỗ VI, VIII), củi tận thu là 6,058 ster. Xem xét vị trí, sử dụng máy định vị GPS xác định tọa độ và đối chiếu bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng, trích lục bản đồ địa chính xã P, xác định khu vực rừng do bị cáo Giàng A X chặt phá thuộc tiểu khu 548, khoảnh 1, lô 1 đã được quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện T về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp giao cho cộng đồng thôn P, xã P, huyện T quản lý, bảo vệ từ năm 2015 và hàng năm đều chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Tại bản kết luận giám định số 24/KL – GD ngày 18/11/2022 của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích rừng bị chặt phá là 4.528 m², nằm trong tiểu khu 548, khoảnh 1,

lô 1 là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đá nghèo kiệt (ký hiệu TXDK), thuộc rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng thôn P, xã P quản lý, bảo vệ.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá thị trường tại thời điểm tháng 4/2022 của 4.528 m² rừng phòng hộ tại tiểu khu 548, khoảnh 1, lô 1 là: gỗ nhóm VI, VIII có giá trị 8,015m³ x 300.000đồng/m³ = 2.404.500 đồng; củi tận thu là 6,058 ster x 100.000 đồng/ster = 605.800 đồng; Tổng giá trị thiệt hại về gỗ và củi tận thu là 3.010.300 đồng; Không xác định được giá trị thiệt hại về tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và thiệt hại về tác động môi trường rừng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A X phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp đi hành án.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Giàng A X phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự UBND xã P số tiền 3.010.300 đồng (*Ba triệu không trăm mười nghìn ba trăm đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận bị cáo Giàng A X đã bồi thường xong toàn bộ số tiền gây thiệt hại cho nhà nước 3.010.300 đồng (*Ba triệu không trăm mười nghìn ba trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001906 ngày 17/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05/01/2024, bị cáo Giàng A X kháng cáo với nội dung đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày lý do: bị cáo phát lại đám nương cũ của gia đình để trồng trọt, do đó không vi phạm pháp luật.

Đại diện cho Nguyên đơn dân sự UBND xã P ông Sùng A T trình bày và đề nghị: bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước theo kết luận định giá tài sản là 3.010.300 đồng. Do đó, ông Sùng A T không có đề nghị gì thêm, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện cộng đồng dân cư thôn P, xã P ông Vừ A L, ông Sùng A T trình bày: Diện tích rừng bị cáo phá trái phép thuộc rừng phòng hộ được Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện T về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp giao cho cộng đồng thôn P, xã P, huyện T quản lý, bảo vệ từ

năm 2015 và hàng năm các hộ gia đình trong thôn đều được nhà nước chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Giàng A X làm trong hạn luật định, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không oan; áp dụng quy định điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A X 09 (chín) tháng tù là thỏa đáng; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A X và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được miễn án phí hình sự phúc thẩm; do đó căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Với mục đích có đất để trồng trọt, tháng 12/2021, bị cáo Giàng A X dùng dao phát và búa chặt phá trái phép 4.528 m² rừng phòng hộ, nằm trong tiểu khu 548, khoảnh 1, lô 1 là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đá nghèo kiệt (ký hiệu TXDK), thuộc rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng thôn P, xã Lao Xả P quản lý, bảo vệ từ năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về Tội hủy hoại rừng như sau:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 7.000 mét vuông (m²);

Như vậy, với diện tích rừng phòng hộ bị cáo đã chặt phá là 4.528 m², hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Giàng A X về tội tội danh, điểm khoản, điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Như đã phân tích tại mục [1], Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo cho rằng mình chỉ phát nương cũ của gia đình để trồng trọt, nhưng kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định đã cho thấy, khu vực bị cáo chặt, phá là rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng phòng hộ của xã Lao Xả P theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện T. Gia đình bị cáo không được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất nương này. Bị cáo thực hiện hành vi phá rừng khi không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hậu quả của hành vi là gây thiệt hại 4.528 m² rừng phòng hộ do Nhà nước quản lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản của Nhà nước, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước và ảnh hưởng tới môi trường sinh thái.

Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã P nói riêng và huyện T nói chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội cũng một phần do tập quán di canh, di cư của người dân địa phương, mục đích phá rừng để làm nương mà không nhằm mục đích vụ lợi; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là thỏa đáng, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu gì để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét; yêu cầu kháng cáo hủy bản án sơ thẩm của bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phúc thẩm, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] **Về án phí:** bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Hạt kiểm lâm huyện T, cán bộ; Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện T, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A X. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A X phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Xử phạt bị cáo Giàng A X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa